

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 26 tháng 2 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Bùi Quốc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Mười Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957;(xin vắng mặt).

- Anh Phạm Viết T, sinh năm 1976;

- Cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 22/12/2010;

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Mười Đ trình bày:

Chị và chồng là anh Phạm Viết T có con đẻ là cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 22/12/2010. Năm 2012, vợ chồng chị đã cho cháu L làm con nuôi bà Phạm Thị B là

cô ruột của anh T1. UBND xã N, huyện P đã cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho bà B. Thời gian đầu, cuộc sống giữa mẹ nuôi và con nuôi diễn ra bình thường, tình cảm hòa thuận. Sau đó do bà B tuổi cao, sức yếu và kinh tế khó khăn nên bà B không còn khả năng nuôi dưỡng cháu L tốt nữa. Hơn một năm nay cháu L đã về ở với vợ chồng chị. Nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà B và cháu L, khôi phục các quyền làm cha, mẹ đẻ của vợ chồng chị đối với cháu L.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mười Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 10; khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mười Đ, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Phạm Thị B đối với cháu Phạm Mỹ L.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Mười Đ phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị Nguyễn Thị Mười Đ đối với bà Phạm Thị B, cháu Phạm Mỹ L là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 10 của Luật nuôi con nuôi. Bà Phạm Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, do vậy Tòa án mở phiên họp vắng mặt bà B là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung việc dân sự:

Cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 22/12/2010 là con đẻ của chị Nguyễn Thị Mười Đ và anh Phạm Viết T theo Giấy khai sinh số 127/2010, đăng ký ngày 31/12/2010, quyền số 1 tại UBND xã N, huyện P, thành phố Hà Nội. Do điều kiện, hoàn cảnh riêng, đến năm 2012, chị Đ và anh T đồng ý để cháu L làm con nuôi của bà Phạm Thị B. Ngày 25/11/2012, bà Phạm Thị B đã đăng ký nhận nuôi con nuôi là cháu

Phạm Mỹ L theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2012, quyền số 01/2012 của UBND xã N, huyện P, thành phố Hà Nội. Quan hệ nuôi con nuôi giữa bà B với cháu L là hợp pháp. Nay chị Nguyễn Thị Mười Đ đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi với lý do bà B đã tuổi cao, sức yếu, kinh tế khó khăn, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu L tốt nhất, bà B và cháu L đều nhất trí tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mười Đ, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại các Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26 của Luật nuôi con nuôi nên được Tòa án chấp nhận. Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Phạm Thị B và con nuôi là cháu Phạm Mỹ L chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 27 của Luật nuôi con nuôi.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mười Đ phải nộp lệ phí theo quy định tại các Điều 149, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 149, Điều 150, Điều 367 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 10, 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Phạm Thị B và con nuôi là cháu Phạm Mỹ L, sinh ngày 22/12/2010.

- Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Phạm Thị B và con nuôi là cháu Phạm Mỹ L chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị Mười Đ và anh Phạm Viết T với con đẻ là cháu Phạm Mỹ L được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mười Đ phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị Đào đã nộp tại biên lai số AE/2010/0005273 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Chị Nguyễn Thị Mười Đ, anh Phạm Viết T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Phạm Thị B có

quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N, huyện P;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Trí Tuyền